

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK**
Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày: 11 - 12 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Chiến và ông Đặng Văn Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Lê Bảo T, sinh ngày 26 tháng 01 năm 1995 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn Ế, xã Ea, tỉnh Đắk Lắk; Căn cước công dân số: 06609501.. do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/8/2021; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Văn Q, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/01/2016, bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự phúc thẩm số 26/2016/HSPT ngày 22/01/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/5/2025 đến ngày 29/5/2025, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà H W Êñuôl, sinh năm 1990.

Trú tại: Buôn Ế, xã Ea, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

+ Bà H Q Êñuôl, sinh năm 1995.

Trú tại: Buôn Ế, xã Ea, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

+ Bà Ksor Ngọc H, sinh năm 1978.

Trú tại: Số .. đường N, phường B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Bà H J Êban, sinh năm 1991.

Trú tại: Buôn Ć, xã Ea, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973.

Trú tại: Buôn Ć, xã Ea, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2025, trong quá trình sinh sống tại địa phương nhận thấy việc cho người dân vay tiền góp với lãi suất cao, nhanh chóng thu lợi nên Lê Bảo T nảy sinh ý định cho người dân vay tiền góp để lấy lãi. T đã sử dụng số điện thoại 0964047247 đăng ký mạng xã hội Zalo tên “*Bảo T*” để liên hệ với người vay và nhắc người vay đóng tiền theo thỏa thuận và sử dụng số tài khoản 060256454028 mở tại Ngân hàng Sacombank, mang tên Lê Bảo T để nhận và chuyển tiền cho người vay. Khi cho người dân vay tiền T yêu cầu người vay viết giấy vay tiền nhưng không giữ tài sản hay giấy tờ của người vay. Về hình thức cho vay T cho vay trả góp (trả gốc và lãi theo ngày) nếu người vay số tiền 30.000.000 đồng thì sẽ đóng trong 23 ngày, mỗi ngày đóng 2.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi nên khi thu đủ T sẽ thu được 30.000.000 đồng tiền gốc và 16.000.000 đồng tiền lãi; Nếu vay số tiền 200.000.000 đồng thì sẽ đóng trong 23 ngày, mỗi ngày đóng 15.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi nên khi thu đủ T sẽ thu được 200.000.000 đồng tiền gốc và 145.000.000 đồng tiền lãi, không thu phí khoản vay (*Tương ứng với mức lãi suất từ 846,3% đến 1.151%/năm*).

Từ tháng 01/2025 đến tháng 5/2025, Lê Bảo T đã cho 04 người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk vay tiền cụ thể như sau:

1. Chị H W Êñuôl (*Sinh năm 1990, trú tại buôn Ć, xã Ea, tỉnh Đắk Lắk*), vay 02 lần:

- Lần thứ nhất: Ngày 16/4/2025, T cho chị H W Êñuôl vay số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay 23 ngày, mỗi ngày đóng 4.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi. Khoản vay này chị H W Êñuôl đã đóng được 12 ngày, với số tiền đã góp là 48.000.000 đồng, trong đó số tiền gốc đã đóng là 31.304.348 đồng, số tiền lãi đã đóng là 16.695.652 đồng. Lãi suất đúng quy định Nhà nước là 394.521 đồng. T đã thu lợi bất chính số tiền là 16.695.652 đồng - 394.521 đồng = 16.301.131 đồng. Tại khoản vay này lãi suất tính theo ngày là 2,319%/ngày, lãi suất tính theo năm là 846,377%/năm.

- Lần thứ hai: Ngày 22/4/2025, T cho chị H W Êñuôl vay với số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 23 ngày, mỗi ngày đóng 15.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi. Khoản vay này chị H W Êñuôl đã đóng được 03 ngày, với số tiền đã góp là 45.000.000 đồng, trong đó số tiền gốc đã đóng là 26.086.957 đồng, số tiền lãi đã đóng là 18.913.043 đồng. Lãi suất đúng theo quy định Nhà nước là 328.767 đồng. T đã thu lợi bất chính số tiền là 18.913.043 đồng - 328.767 đồng = 18.584.276 đồng.

Tại khoản vay này lãi suất tính theo ngày là 3,152%/ngày, lãi suất tính theo năm là 1.150,543%/năm.

Tổng số tiền T đã cho chị H W Êñuôl vay là 260.000.000 đồng. T đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 34.885.407 đồng.

2. Chị H Q Êñuôl (*Sinh năm 1995, trú buôn C, xã Ea, tỉnh Đắk Lắk*), vay 02 lần:

- Lần thứ nhất: Ngày 19/4/2025, T cho chị H Q Êñuôl vay với số tiền 35.000.000 đồng, thời hạn vay 23 ngày, mỗi ngày đóng 2.500.000 đồng tiền gốc và tiền lãi. Khoản vay này chị H Q Êñuôl đã đóng được 07 ngày, với số tiền đã góp 17.500.000 đồng, trong đó số tiền gốc đã đóng là 10.652.174 đồng, số tiền lãi đã đóng là 6.847.826 đồng. Lãi suất đúng theo quy định Nhà nước là 134.247 đồng. T đã thu lợi bất chính số tiền là: 6.847.826 đồng - 134.247 đồng = 6.713.579 đồng. Tại khoản vay này lãi suất tính theo ngày là 2,795%/ngày, lãi suất tính theo năm là 1.020,186 %/năm.

- Lần thứ hai: Ngày 22/4/2025, T cho chị H Q Êñuôl vay với số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay 23 ngày, mỗi ngày đóng 4.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi. Khoản vay này chị H Q Êñuôl đã đóng được 04 ngày, với số tiền đã góp 16.000.000 đồng, trong đó số tiền gốc đã đóng là 10.434.783 đồng, số tiền lãi đã đóng là 5.565.217 đồng. Lãi suất đúng theo quy định Nhà nước là 131.507 đồng. T đã thu lợi bất chính số tiền là: 5.565.217 đồng - 131.507 đồng = 5.433.710 đồng. Tại khoản vay này lãi suất tính theo ngày là 2,319%/ngày, lãi suất tính theo năm là 846,377 %/năm.

Tổng số tiền T đã cho chị H Q Êñuôl vay tổng cộng là 95.000.000 đồng. T đã thu lợi bất chính là 12.147.289 đồng.

3. Chị Ksor Ngọc H (*Sinh năm 1978, nơi cư trú: số ., đường N, phường B, tỉnh Đắk Lắk*).

- Đầu tháng 5/2025, T cho chị Ksor Ngọc H vay 01 lần với số tiền 2.300.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày đóng 100.000 đồng tiền gốc và tiền lãi. Khoản vay này chị Ksor Ngọc H đã đóng được 30 ngày, với số tiền 3.000.000 đồng cả tiền gốc và tiền lãi, số tiền gốc là 2.300.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 700.000 đồng. Lãi suất đúng theo quy định Nhà nước là 37.808 đồng. T đã thu lợi bất chính số tiền là 662.192 đồng. Tại khoản vay này lãi suất tính theo ngày là 1,014%/ngày, lãi suất tính theo năm là 370,290 %/năm.

Tổng số tiền T đã cho chị Ksor Ngọc H vay là 2.300.000 đồng. T đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 662.192 đồng.

4. Chị H J Êban (*Sinh năm 1991, trú tại buôn C, xã Ea, tỉnh Đắk Lắk*):

- Vào ngày 15/01/2025, T cho chị H J Êban vay 01 lần với số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 23 ngày, mỗi ngày đóng 3.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi. Khoản vay này chị H J Êban đã đóng đủ 23 ngày, với số tiền 69.000.000 đồng cả tiền gốc và tiền lãi, trong đó số tiền gốc là 50.000.000 đồng, số tiền lãi là 19.000.000 đồng. Lãi suất đúng theo quy định Nhà nước là 603.136 đồng. T đã thu lợi bất chính số tiền là 18.396.864 đồng. Tại khoản vay này lãi suất tính theo ngày là 1,652%/ngày, lãi suất tính theo năm là 603,403 %/năm.

Tổng số tiền T đã cho chị H J Êban vay là 50.000.000 đồng. T đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 18.396.864 đồng.

Như vậy, tổng số tiền gốc Lê Bảo T cho 04 người dân trên vay là 407.300.000 đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 67.721.738 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 1.629.986 đồng nên tổng số tiền T đã thu lợi bất chính là 66.091.752 đồng, lãi suất từ 1,014%/ ngày đến 3,152%/ngày, lãi suất từ 370,290%/năm đến 1.150,534%/năm gấp từ 18,5% đến 57% lãi suất tối đa do Bộ luật dân sự quy định.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Bảo T khai nhận đã trực tiếp đến gặp cho 02 người khác là H D vay số tiền 2.500.000 đồng và H T vay số tiền 2.000.000 đồng cùng địa điểm thuộc phường B, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên không xác định được họ tên địa chỉ thường trú, nơi ở hiện tại của những người có nhân thân trên. Những người trên chưa đóng tiền gốc và tiền lãi cho bị cáo T.

Việc thu giữ, tạm giữ, xử lý đồ vật, tài liệu: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, đã thu giữ, tạm giữ, gồm: 01 điện thoại di động loại Iphone 13 Pro Max, màu xanh, số IME I: 350879900473029; IME II: 3508799000259527, gắn 01 sim điện thoại số 0964047247; 02 tờ giấy loại ô ly vuông học sinh; 01 giấy ghi “*GIẤY MƯỢN TIỀN*” của H W Êñuôl; 01 giấy ghi “*Giấy Nhận Tiền*” của H J Êban.

Cáo trạng số 01/CT-VKS-HS ngày 09/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Lê Bảo T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Bảo T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Bảo T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/5/2025 đến ngày 29/5/2025.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Lê Bảo T.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số: 01/2021/NQ-HĐTP, ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Phạt bổ sung phạt tiền bị cáo Lê Bảo T từ 30 đến 40 triệu đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động loại Iphone 13 Pro Max, màu xanh, số IME I: 350879900473029; IME II: 3508799000259527, gắn 01 sim điện thoại số

0964047247 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà Nước.

- Đối với 02 tờ giấy loại ô ly vuông học sinh; 01 giấy ghi “GIẤY MƯỢN TIỀN” của H W Êñuôl; 01 giấy ghi “Giấy Nhận Tiền” của H J Êban là vật chứng vụ án nên cần tiếp tục tạm giữ và lưu vào hồ sơ vụ án.

Buộc bị cáo Lê Bảo T trả lại số tiền 66.091.752 đồng tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá quy định cho những người vay tiền (Là người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án trên), cụ thể như sau:

- Trả lại cho chị H W Êñuôl số tiền 34.885.407 đồng;
- Trả lại cho chị H Q Êñuôl số tiền 12.147.289 đồng;
- Trả lại cho chị H J Êban số tiền 18.396.864 đồng;
- Trả lại cho chị Ksor Ngọc H số tiền 662.192 đồng.

Truy thu của bị cáo Lê Bảo T số tiền 130.778.262 đồng là tiền gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật 1.629.986 đồng mà những người vay đã trả cho bị cáo T để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp tổng số tiền 276.521.738 đồng nợ gốc chưa trả cho bị cáo Lê Bảo T để nộp sung ngân sách Nhà nước cụ thể như sau: Chị H W Êñuôl phải nộp số tiền 202.608.696 đồng, chị H Q Êñuôl phải nộp số tiền 73.913.042 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2025 đến tháng 5/2025, Lê Bảo T đã cho 04 người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk vay tiền với lãi suất cao; Tổng số tiền bị cáo T cho vay là 407.300.000 đồng; Tổng số tiền đã thu là 198.500.000 đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 67.721.738 đồng (tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 1.629.986 đồng), lãi suất 1,014%/ngày đến 3,152%/ngày, lãi suất từ

370,290%/năm đến 1.150,534%/năm, gấp từ 18,5 đến 57,5 lần lãi suất tối đa do Bộ luật Dân sự quy định, thu lợi bất chính tổng số tiền là 66.091.752 đồng thì bị phát hiện xử lý.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người bình thường về thể lực, trí lực, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 201 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm."

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý về kinh tế, nhất là trong thời gian gần đây các tội phạm về hoạt động cho vay lãi nặng diễn biến hết sức phức tạp, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bình thường về thể lực, trí lực buộc bị cáo phải biết hoạt động cho vay tiền với lãi suất cao gấp 18,5 đến 57,5 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hoạt động cho vay nên hoàn toàn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật do hành vi của mình gây ra. Cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét nghề nghiệp bị cáo làm nông, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 201, khoản 2, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản

2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động loại Iphone 13 Pro Max, màu xanh, số IME I: 350879900473029; IME II: 3508799000259527, gắn 01 sim điện thoại số 0964047247 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 tờ giấy loại ô ly vuông học sinh; 01 giấy ghi “GIẤY MƯỢN TIỀN” của H W Êñuôl; 01 giấy ghi “Giấy Nhận Tiền” của H J Êban là vật chứng vụ án nên cần tiếp tục tạm giữ và lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền lãi 66.091.752 đồng là số tiền bị cáo thu lợi bất chính vượt quá quy định của pháp luật, cần buộc bị cáo phải trả lại cho người đi vay (những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan), cụ thể như sau:

- Trả lại cho chị H W Êñuôl số tiền 34.885.407 đồng;
- Trả lại cho chị H Q Êñuôl số tiền 12.147.289 đồng;
- Trả lại cho chị H J Êban số tiền 18.396.864 đồng;
- Trả lại cho chị Ksor Ngọc H số tiền 662.192 đồng.

Truy thu của bị cáo Lê Bảo T số tiền 132.408.248 đồng (trong đó tiền gốc 130.778.262 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật 1.629.986 đồng) mà người vay đã trả cho bị cáo T để sung ngân sách Nhà nước.

Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp tổng số tiền 276.521.738 đồng nợ gốc đã vay chưa trả cho bị cáo T để nộp vào ngân sách Nhà nước cụ thể như sau: Chị H W Êñuôl phải nộp số tiền 202.608.696 đồng; chị H Q Êñuôl phải nộp số tiền 73.913.042 đồng.

[8] Đối với việc chị H W Êñuôl nhờ chị H Q Êñuôl đứng ra vay của bị cáo T 02 lần tiền với tổng số tiền 95.000.000 đồng và chị H W đã trả tiền gốc và lãi cho T thông qua chị H Q, đây là giao dịch dân sự giữa chị H Q và chị H W, nếu hai bên có tranh chấp thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Bảo T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Bảo T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 24/5/2025 đến ngày 29/5/2025) quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 01 năm 05 tháng 12 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành

án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Bảo T cho Ủy ban nhân dân xã Ea, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Lê Bảo T.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201; khoản 2, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự. Phạt tiền bị cáo Lê Bảo T số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[2.1] Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động loại Iphone 13 Pro Max, màu xanh, số IME I: 350879900473029; IME II: 3508799000259527, gắn 01 sim điện thoại số 0964047247 (Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 10 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5).

[2.2] Truy thu, buộc bị cáo Lê Bảo T phải nộp số tiền 132.408.248 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[2.3] Buộc bị cáo Lê Bảo T trả lại số tiền là 66.091.752 đồng thu lợi bất chính để trả lại cho những người đi vay, cụ thể như sau:

- Trả lại cho chị H W Êñuôl số tiền 34.885.407 đồng;
- Trả lại cho chị H Q Êñuôl số tiền 12.147.289 đồng;
- Trả lại cho chị H J Êban số tiền 18.396.864 đồng;
- Trả lại cho chị Ksor Ngọc H số tiền 662.192 đồng.

[2.4] Buộc những người có tên dưới đây phải nộp số tiền nợ gốc còn lại chưa trả cho bị cáo Lê Bảo T, để sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể:

Chị H W Êñuôl phải nộp số tiền 202.608.696 đồng; chị H Q Êñuôl phải nộp số tiền 73.913.042 đồng.

[2.5] Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 tờ giấy loại ô ly vuông học sinh; 01 giấy ghi “GIẤY MƯỢN TIỀN” của H’ W Êñuôl; 01 giấy ghi “Giấy Nhận Tiền” của H J Êban là vật chứng vụ án.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Bảo T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; TANDTC;
- VKSND khu vực 5 – Đắk Lắk;
- THAHS; THADS;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- Bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên

